| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ LONG MỸ**<br>**TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11 – 4 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ**
**TỈNH HẬU GIANG**

- ***THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Tiến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Qui

Bà Trịnh Thị Trúc Linh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Hồng Luyến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ THnh Nghiên – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Lê Trọng T, sinh năm: 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

*2. Bị đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực 1, phường T, thị xã L, tỉnh H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Trọng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Trọng T và chị Lê Thị H kết hôn năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã L, tỉnh H. Hôn nhân do vợ chồng cùng tự nguyện.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được do đó anh T và chị H đã ly thân kéo dài từ cuối năm 2018 đến nay. Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị H.

Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung tên Lê Trọng N (giới tính nam), sinh ngày 01/02/2018. Hiện con chung đang sống chung với chị Lê Thị H nên anh T đồng ý để chị Lê Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai của bị đơn chị Lê Thị H

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp Hnh đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Trọng T. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Trọng T được ly hôn với chị Lê Thị H. Về con chung: Chị Lê Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Trọng N (giới tính nam), sinh ngày 01/02/2018. Chị Lê Thị H không yêu cầu anh Lê Trọng T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Lê Trọng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Trọng T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn", căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố T vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn và dành quyền kháng cáo cho bị đơn theo luật định.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Trọng T và chị Lê Thị H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trà Lồng, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vào ngày 15/9/2016 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3.2] Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của anh Lê Trọng T: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc nhưng dần về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc nên anh T và chị H đã ly thân kéo dài từ năm 2018 cho đến nay. Xét thấy, tại phiên tòa anh T cương quyết yêu cầu ly hôn, và cho rằng vợ chồng anh chị không thể đoàn tụ và hàn gắn T cảm được, từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa anh chị là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Lê Trọng T.

[3.3] Về con chung: Anh T và chị H có 01 chung tên Lê Trọng N (giới tính nam), sinh ngày 01/02/2018.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo biên bản xác minh ngày 20/3/2024 thì hiện nay cháu Lê Trọng Nghĩa đang sống chung với chị H, quá trình sinh sống tại địa phương chị H chấp hành tốt quy định pháp luật. Tại phiên tòa anh T đồng ý để chị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung cháu Lê Trọng N.

Do đó, để đảm bảo sự phát triển và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Lê Trọng N nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Lê Trọng N cho chị Lê Thị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị H vắng mặt nên Tòa án không ghi được ý kiến của chị H về việc có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hay không, do đó Hội đồng xét xử sẽ tách phần cấp dưỡng nuôi con tHnh vụ án khác khi chị H có yêu cầu.

Anh Lê Trọng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Trọng T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Trọng T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Trọng T được ly hôn với chị Lê Thị H. Giấy chứng nhận kết hôn số: 35/2016, ngày 15/9/2016 do Ủy ban nhân dân phường Trà Lồng, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

3. Về con chung: Chị Lê Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lê Trọng Nghĩa (giới tính nam), sinh ngày 01/02/2018. Dành quyền khởi kiện cho chị Lê Thị H về việc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

Anh Lê Trọng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Trọng T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn anh Lê Trọng T phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo lai thu số 0007577, lập ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục thi Hnh án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Anh Lê Trọng T đã nộp xong án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND phường Trà Lồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Đình Tiến**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

……. - …….

**Nguyễn Đình Tiến**